

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP QUYỀN STEEL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP QUYỀN STEEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301250261

**3. Ngày thành lập:** 03/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0936765182

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                           | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                  | 4329        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                              | 4610        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                              | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                          | 4653        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                 | 4659        |
| 7.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                    | 4661        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                             | 4662(Chính) |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                         | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                               | 4669        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty sản xuất, kinh doanh | 8299        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                               | 4690        |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                              | 4719        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                    | 2220        |
| 15. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                        | 2410        |
| 16. | Đúc sắt, thép                                                                                                                                   | 2431        |
| 17. | Đúc kim loại màu                                                                                                                                | 2432        |
| 18. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                  | 2511        |
| 19. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                      | 2512        |
| 20. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                | 2591        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592 |
| 22. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                             | 2593 |
| 23. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                             | 2599 |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4774 |
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933 |
| 26. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210 |
| 27. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224 |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                 | 5225 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229 |
| 30. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100 |
| 31. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                  | 3311 |
| 32. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312 |
| 33. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314 |
| 34. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319 |
| 35. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320 |
| 36. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 37. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 38. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 39. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **TRẦN VĂN QUYỀN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *23/12/1987* Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *027087009162*

Ngày cấp: *27/07/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027087009162

Ngày cấp: 27/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh